

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày: 17-4-2024

V/v “Tranh chấp về yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Khánh và ông Nguyễn Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày, tranh luận:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt từ trước, vào khoảng 17 giờ ngày 01/01/2022 khi đang trên đường về nhà, bà T gặp ông S. Tại đây, ông S1 có hành vi dùng tay đánh vào mặt bà T gây thương tích, bà T sau đó được chồng chở đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ để điều trị.

Sau khi sự việc xô xát xảy ra, Công an xã T đã mời các bên đến trụ sở Công an xã giải quyết, tại buổi làm việc ông S đồng ý bồi thường cho bà T số tiền thuốc

1.800.000 đồng nhưng kể từ khi Công an xã T mời lên làm việc cho đến nay, ông S vẫn không thực hiện.

Đến ngày 15-6-2022, bà T tiếp tục gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã T, đề nghị Ủy ban nhân dân xã C, giải quyết. Sau khi nhận đơn của bà T, Ủy ban nhân dân xã đã mời các bên đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T làm việc, nhưng ông S không đến làm việc.

Nay bà T yêu cầu ông S nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 3.400.000 đồng, trong đó: (1) Tiền thuốc 1.800.000 đồng; (2) thu nhập bị mất của 01 ngày của bà T số tiền là 200.000 đồng/ngày x 2 ngày = 400.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc (chồng bà T) số tiền là 200.000 đồng/ngày x 2 ngày = 400.000 đồng; (3) Tiền xe đi khám bệnh ngày 05-01-2022 là: 02 người x 150.000 đồng/lượt = 300.000 đồng; tiền xe đi khám bệnh ngày 10-01-2022 là: 02 người x 250.000 đồng/lượt = 500.000 đồng. Bà rút một phần yêu cầu đối với thiệt hại do bị tổn thất về mặt tinh thần do bị hại thiệt hại không lớn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-5-2023, ông Lê Văn S trình bày:

Ông S thừa nhận, do có mâu thuẫn với bà T vì lý do bà T xúc phạm danh dự của ông, vào ngày 01/01/2022 ông có dùng tay đánh vào mặt của bà T gây thương tích.

Đối với yêu cầu của bà T, ông chỉ đồng ý bồi thường khoản tiền thuốc là 1.800.000 đồng, các khoản khác ông không đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường số tiền 3.400.000 đồng. Về án phí: bị đơn chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Ngọc T khởi kiện ông Lê Văn S, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; ông S có nơi cư trú tại: ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[3] Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: lời khai thừa nhận của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở xác định ông Lê Văn S là người đã gây thương tích cho bà Nguyễn Ngọc T vào ngày 01/01/2022, gây thiệt hại về sức khỏe cho bà T, lỗi gây ra thiệt hại do ông S nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ông S là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên phải tự bồi thường thiệt hại.

[5] Các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 05/01/2022, có hoá đơn, xác nhận của bác sỹ, tổng các khoản tiền thuốc theo yêu cầu của bà T được bị đơn thừa nhận và đồng ý thanh toán, nên chấp nhận số tiền thuốc, tiền điều trị số tiền là 1.800.000 đồng.

[6] Về khoản chi phí tiền xe đi điều trị: Căn cứ giấy chứng nhận thương tích ngày 05/01/2022, xác định bà T có tiến hành điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ; căn cứ ngày tháng trên các hóa đơn khám bệnh, hóa đơn tiền thuốc mà nguyên đơn cung cấp bà T đi khám vào các ngày 01/01; 05/10/2022 và ngày 10/01/2022, thì chi phí xe đi điều trị là có thật, là khoản tiền thực tế phát sinh, tổng có 03 lượt đi về. Về mức tiền xe di chuyển xã T ra đến bệnh viện Đ (khoảng cách 20km) mỗi lượt đi về số tiền 150.000 đồng phù hợp với thực tế, nên chấp nhận khoản tiền xe đi điều trị của bà T là 150.000 đồng x 3 lượt đi về = 450.000 đồng.

[7] Về khoản tiền thu nhập bị mất của bà T: bà T bị thiệt hại ngày 01/01; 05/01/2022 và ngày 10/01/2022, thương tích xuất huyết kết mạc mắt phải, bầm tím hốc mắt phải, trong ngày này và ngày tiếp theo cần nghỉ ngơi không thể làm việc, nên thiệt hại do thu nhập bị mất là có thật. Bà T là lao động tự do, do không có căn cứ để xác định thu thập trung bình của lao động cùng loại, nên xác định mức thu thập theo ngày lương tối thiểu vùng tại huyện Đ, mức lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng : 26 ngày = 160.000 đồng/ngày, nhưng lương theo thực tế tại địa phương là 250.000 đồng/ngày, bà T yêu cầu 200.000 đồng/ngày là phù hợp nên chấp nhận. Như vậy, tiền mất thu nhập của bà T được chấp nhận là 200.000 đồng/ngày x 3 ngày = 600.000 đồng.

[8] Về chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc: bà T bị thương tích, cần có người đưa đến Bệnh viện để điều trị và chăm sóc, nên yêu cầu về khoản tiền xe và tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc là có căn cứ, khoản tiền xe tương tự như người bị thiệt hại, được chấp nhận số tiền 450.000 đồng; người chăm sóc là chồng bà T, cũng là lao động tự do, không có căn cứ để xác định thu thập trung bình của lao động cùng loại, nên xác định mức thu thập theo ngày lương tối thiểu vùng, bà T yêu cầu 03 ngày thu nhập bị mất của người chăm sóc, nên chấp nhận số tiền 200.000 đồng/ngày x 3 ngày = 600.000 đồng.

[9] Tổng các khoản thiệt hại được chấp nhận theo quy định của pháp luật số tiền là: 3.900.000 đồng, bà T yêu cầu ông S thanh toán 3.400.000 đồng là có lợi cho bị đơn, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[10] Về án phí: Bà T là nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, đã có đơn đề nghị nên được miễn nộp tiền án phí nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí. Ông S phải chịu số tiền án phí 300.000 đồng.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T, về việc yêu cầu ông Lê Văn S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc Lê Văn S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Ông Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Ngọc T.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường